

MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO LUẬT THỐNG KÊ (SỬA ĐỔI)

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) được sửa đổi, bổ sung căn bản, toàn diện, đặc biệt là phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, sửa đổi những quy định hiện hành còn có hạn chế, không thống nhất, không phù hợp với thực tế về tổ chức và hoạt động thống kê hiện nay và bổ sung các quy định về hoạt động thống kê mà Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định. Chính vì vậy, về tên gọi của Luật sẽ là Luật Thống kê (sửa đổi) thay thế Luật Thống kê năm 2003.

Luật Thống kê năm 2003 gồm 8 Chương, 42 Điều. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bao gồm 9 Chương, 74 Điều. Về số lượng các điều, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) tăng 32 Điều. Trong đó bổ sung 2 Chương mới hoàn toàn là Chương V: “Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê nhà nước” và Chương VIII: “Hoạt động thống kê ngoài nhà nước”; tách Chương IV của Luật Thống kê năm 2003 “Công bố và sử dụng thông tin thống kê nhà nước” thành 2 Chương mới: Chương IV “Phân tích và dự báo thống kê, công bố và phổ biến thông tin thống kê nhà nước” và Chương VI “Sử dụng thông tin thống kê nhà nước”; bổ sung Mục 2 “Sử dụng dữ liệu hành chính trong hoạt động thống kê nhà nước” vào Chương III. Chuyển Chương VI “Quản lý nhà nước về thống kê” của Luật Thống kê năm 2003 vào Chương I “Những quy định chung”. Sửa đổi tên Chương V: “Hệ thống tổ chức thống kê” thành Chương VII “Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước”. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bỏ Chương “Khen thưởng và xử lý vi phạm” của Luật Thống kê năm 2003 và chỉ quy định tại 1 Điều của Chương I. Những quy định chung.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bổ sung một số nội dung chủ yếu sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Luật Thống kê năm 2003 điều chỉnh hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê, hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và điều tra thống kê của tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống thống kê nhà nước. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với mọi hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Nói cách khác dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi)

sẽ điều chỉnh hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước và ngoài nhà nước. Tuy nhiên, do tầm quan trọng của thông tin thống kê nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước nên các quy định tại Luật chủ yếu vẫn tập trung vào hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê do hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện. Đối với hoạt động thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện chỉ quy định về

mục đích, nguyên tắc, yêu cầu và phạm vi, đồng thời quy định lĩnh vực cấm trong hoạt động thu thập và phổ biến thông tin thông kê (bao gồm các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh). Như vậy, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh sẽ được sửa đổi như sau:

“Luật này quy định:

1. Hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước;

2. Mục đích, nguyên tắc, yêu cầu và phạm vi của hoạt động thống kê ngoài nhà nước và giá trị của thông tin thống kê ngoài nhà nước”.

Với quy định như trên, vừa bảo đảm tính toàn diện; vừa khẳng định thông tin thống kê và số liệu thống kê do hệ thống tổ chức thống kê nhà nước công bố có giá trị pháp lý; vừa bảo đảm tôn trọng quyền của tổ chức và cá nhân trong kinh doanh được quy định tại Điều 33 Hiến pháp năm 2013 “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”.

b) Luật Thống kê năm 2003 đưa ra các đối tượng áp dụng cụ thể. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật hiện hành, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) chỉ rõ thêm các đối tượng áp dụng cũng như tên gọi. Chuyển khoản 3 Điều 2 của Luật Thống kê năm 2003 thành khoản 2 Điều 2 của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) và nêu rõ: “2. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thống kê”.

Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và ý kiến của một số Đại biểu Quốc hội cho rằng cần quy định cụ thể hơn nữa về thống kê ngoài nhà nước; cần xem xét hoạt động thống kê ngoài nhà nước có phải là kinh doanh có điều kiện hay không hoặc phải có

điều kiện khi cấp phép kinh doanh và bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Một số ý kiến khác lại cho rằng, phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật chỉ nên điều chỉnh thống kê nhà nước, bỏ Chương VIII đối với hoạt động thống kê ngoài nhà nước và các nguyên tắc, mục tiêu, hoạt động thuộc thống kê ngoài nhà nước.

Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đang nghiên cứu, tiếp thu loại ý kiến thứ nhất, Luật Thống kê (sửa đổi) điều chỉnh cả thống kê ngoài nhà nước nhưng với mức độ và liều lượng hợp lý.

2. Về hệ thống thông tin thống kê nhà nước

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần của Điều 7 Luật Thống kê năm 2003 và khẳng định rõ Hệ thống thông tin thống kê nhà nước tại Chương II.

Điểm sửa đổi, bổ sung lần này nhằm làm rõ các hệ thống thông tin thống kê ở nước ta, bao gồm: hệ thống thông tin thống kê quốc gia; hệ thống thông tin thống kê bộ, ngành; hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh; hệ thống thông tin thống kê cấp huyện; làm rõ mối quan hệ giữa các hệ thống thông tin thống kê và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các hệ thống thông tin thống kê. Qua đó cụ thể hóa các nội dung: Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Việc bổ sung một số nội dung mới này nhằm bảo đảm tính nhất quán trong hoạt động thống kê nhà nước, làm cơ sở bảo đảm cho thông tin thống kê nhà nước không mâu thuẫn, chồng chéo, bảo đảm tính khách quan, trung thực, có độ tin cậy cao đối với người sử dụng.

Về nội dung này, nhiều ý kiến của các Đại biểu Quốc hội cho rằng Luật Thống kê (sửa đổi) phải

đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng của hệ thống thông tin thống kê nhà nước, khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu giữa Trung ương và địa phương, giữa Tổng cục Thống kê và thống kê bộ, ngành; để bảo đảm tính liên thông trong hệ thống thông tin thống kê, cần quy định trong Luật Hệ thống thông tin thống kê ở các cấp hành chính (cấp quốc gia; cấp bộ, ngành; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện, quận và cấp xã) và hệ thống thông tin thống kê cấp vùng...

Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đang nghiên cứu, tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện Dự thảo Luật và sẽ giải trình các ý kiến không được tiếp thu.

3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

Dự thảo Luật đã cụ thể hóa danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia tại khoản 4 Điều 16, quy định và phân cấp rõ ràng giữa trách nhiệm thu thập, tổng hợp và công bố của Cơ quan Thống kê Trung ương và bộ, ngành, địa phương. Bản dự thảo danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được xây dựng trên cơ sở rà soát, nghiên cứu, tham khảo các văn bản, tài liệu sau:

- Danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ);

- Bộ chỉ tiêu phát triển giới quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ);

- Dự thảo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

- Dự thảo bộ chỉ tiêu phản ánh 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc;

- 53 nhóm chỉ tiêu thống kê ASEAN (ASI) thực

hiện trong giai đoạn 2016-2020;

- Niên giám thống kê của một số tổ chức quốc tế (ILO, FAO,...) và một số nước;

- Danh mục chỉ tiêu thống kê ASEAN;

- Luật Thống kê một số nước có quy định về chỉ tiêu thống kê như: Canada, Hungari, Thụy Điển, Ba Lan, Mông Cổ, Niu Di-lân, Nhật Bản, Sing-ga-po.

Dự thảo danh mục Hệ thống chỉ tiêu quốc gia tuân thủ theo nguyên tắc: bảo đảm quản lý, điều hành tầm vĩ mô, bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện và bảo đảm tính hội nhập và so sánh quốc tế.

Dự thảo danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được hoàn thiện trên cơ sở tổng hợp ý kiến đóng góp của các bộ, ngành.

Một số Đại biểu Quốc hội yêu cầu cần làm rõ các nội dung liên quan đến Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia trong Dự thảo Luật Thống kê, nhất là các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực thống kê dân số, lao động, việc làm, bình đẳng giới, dân tộc thiểu số, tư pháp, tài chính, ngân hàng, quốc phòng, an ninh,... Thậm chí, có ý kiến đề nghị nêu rõ ý nghĩa, khái niệm, phân tổ, phương pháp tính, kỳ công bố, nguồn số liệu, mức độ chính xác (độ sai số) của chỉ tiêu thống kê quốc gia; tính thống nhất về thời kỳ, thời điểm của số liệu đối với những chỉ tiêu cùng một lĩnh vực song do một số cơ quan khác nhau thực hiện, như thống kê tội phạm của ngành Công an, Tư pháp, Tòa án và tính đại diện của một số chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia...

Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đang rà soát, lựa chọn và đưa vào Dự thảo khoảng hơn 200 chỉ tiêu quan trọng, những chỉ tiêu còn lại sẽ được đưa vào Hệ thống chỉ tiêu của các Bộ, ngành, trong đó có Hệ thống chỉ tiêu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

4. Về hình thức thu thập thông tin thống kê nhà nước

Thực tiễn thống kê thế giới và Việt Nam cho thấy, nguồn dữ liệu hành chính và dữ liệu đăng ký hành chính có vai trò rất quan trọng đối với công tác thống kê nhà nước. Đây là nguồn thông tin quan trọng hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia, hệ thống thông tin thống kê bộ, ngành. Hiện nay xu hướng của nhiều cơ quan thống kê quốc gia sử dụng nguồn dữ liệu hành chính như là một nguồn thông tin chính yếu trong hoạt động của mình. Với nguồn thông tin này, Hệ thống thống kê nhà nước có thể khai thác cơ sở dữ liệu hành chính phục vụ cho hoạt động thống kê nhà nước nhằm tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có, đầy đủ về phạm vi, đáp ứng tính kịp thời và thường xuyên được cập nhật, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời giảm bớt phiền hà, gánh nặng cho cả người cung cấp thông tin và người thu thập thông tin. Với các lý do trên, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bổ sung hình thức thu thập thông tin thống kê từ sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước (Mục 2, Chương III), trong khi Luật Thống kê năm 2003 chỉ quy định hai hình thức thu thập thông tin thống kê chủ yếu là từ điều tra thống kê và báo cáo thống kê.

5. Về Hệ thống tổ chức thống kê

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Luật Thống kê năm 2003 cơ bản giữ nguyên Chương V “Tổ chức thống kê” do sự phù hợp của mô hình hệ thống tổ chức thống kê của nước ta, đó là mô hình kết hợp giữa tập trung (hệ thống thống kê tập trung) và phân tán (thống kê bộ, ngành); chỉ sửa những quy định cho phù hợp với thực tế hiện nay như sau:

- Tên chương sửa thành Chương VII “Tổ chức thống kê nhà nước”.

- Khoản 2 Điều 7: “Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thống kê theo quy định của Chính phủ”.

- Khoản 2 Điều 65: “Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hệ thống tổ chức thống kê tập trung”.

- Khoản 2 Điều 66: “Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của thống kê bộ, ngành thuộc quyền quản lý”.

Việc quy định như trên là phù hợp với Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 7, 9 Khóa XI của Đảng về đổi mới hệ thống chính trị và kết luận 63-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương: “Từ nay đến năm 2016, về cơ bản giữ ổn định cơ cấu tổ chức Chính phủ và tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”.

Tuy nhiên, một số Đại biểu Quốc hội cho rằng Cơ quan Thống kê Trung ương không nên trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư vì: số liệu thống kê không bảo đảm tính độc lập, khách quan do nằm trong cơ quan vừa có chức năng quy hoạch, xây dựng kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội lại vừa chức năng đánh giá tình hình thực hiện các chính sách đó.

- Sửa đổi tên của Điều 31 “Thống kê xã, phường, thị trấn” thành Điều 67. “Hoạt động thống kê tại xã, phường, thị trấn”; sửa đổi tên của Điều 32. “Thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị

sự nghiệp” thành Điều 68. “Hoạt động thống kê tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập”. Việc sửa đổi này nhằm phù hợp với phương thức tổ chức công tác thống kê tại cấp xã cũng như tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời phù hợp với tính tự chủ của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Dự thảo Luật cũng bổ sung khoản 19 Điều 4 quy định về các cơ quan thống kê địa phương nhằm khẳng định và luật hóa vị trí pháp lý của Cục Thống kê cấp tỉnh trực thuộc Cơ quan Thống kê Trung ương và Chi cục Thống kê cấp huyện trực thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh, qua đó khẳng định hệ thống thống kê tập trung và mô hình tổ chức của hệ thống thống kê nhà nước ở Việt Nam.

Nhiều Đại biểu Quốc hội nhất trí với mô hình tổ chức ngành dọc 3 cấp của Hệ thống thống kê tập trung như hiện tại và tên gọi của các cơ quan thống kê địa phương (Cục Thống kê cấp tỉnh, thành phố và Chi cục Thống kê cấp quận, huyện), đồng thời đề nghị nêu rõ tên của Cơ quan Thống kê Trung ương để thống nhất, tương thích với quy định về các cơ quan thống kê địa phương trong Dự thảo Luật.

Về ý kiến này, sau khi nghiên cứu, tiếp thu, để bảo đảm hội nhập quốc tế, Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đề nghị xem xét, đặt tên Cơ quan Thống kê Trung ương của nước ta là “Cơ quan Thống kê quốc gia Việt Nam”.

6. Về hội nhập quốc tế trong hoạt động thống kê, nâng cao tính so sánh của thông tin thống kê với quốc tế

So với nhiều lĩnh vực khác, hợp tác quốc tế là một trong những nét đặc trưng của lĩnh vực thống kê trên phạm vi toàn cầu, nhằm bảo đảm tính có thể so

sánh được của số liệu thống kê giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, đồng thời nâng cao vị thế thống kê Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Hợp tác quốc tế về thống kê là hợp tác nhằm trao đổi, chia sẻ nghiệp vụ, chuyên môn sâu về thống kê. Vì vậy, cần phải quy định vai trò điều phối của Cơ quan Thống kê Trung ương nhằm bảo đảm chất lượng và tính hiệu quả của hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê, đồng thời bảo đảm tính độc lập, khách quan, thống nhất và không trùng lặp về chuyên môn, nghiệp vụ của hoạt động thống kê nhà nước và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cơ quan Thống kê Trung ương.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bổ sung những quy định nhằm tăng cường năng lực thống kê quốc gia, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê, đưa thống kê Việt Nam hội nhập đầy đủ và sâu rộng với cộng đồng thống kê khu vực và thế giới:

- Đưa mô hình 7 bước sản xuất thông tin thống kê vào các nội dung quan trọng của Luật trên cơ sở tham khảo các mô hình sản xuất thông tin thống kê của Thống kê Liên hợp quốc (GSPBM), Thống kê Châu Âu (Eurostat), Thống kê Thụy Điển,...;

- Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và phân loại thống kê quốc gia được xây dựng phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam;

- Mục 2 Chương III “Dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước” được quy định cụ thể trên cơ sở nghiên cứu các khuyến nghị của Cơ quan thống kê Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế. Theo đó, dữ liệu hành chính là nguồn thông tin quan trọng, hữu ích cho hoạt động thống kê nhà nước và sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê

nhà nước là xu thế phổ biến của nhiều cơ quan thống kê quốc gia. Vì vậy, cần khẳng định tại dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) để từ đó Cơ quan Thống kê Trung ương được cung cấp và sử dụng cơ sở dữ liệu hành chính phục vụ cho hoạt động thống kê nhà nước nhằm tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có, tiết kiệm chi phí;

- Quy định hợp tác quốc tế về thống kê nhà nước nhằm bảo đảm các số liệu thống kê đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, nâng cao vị thế thống kê Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Về nội dung này, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và ý kiến của một số Đại biểu Quốc hội cho rằng quy định về giá trị pháp lý của thông tin thống kê do hoạt động thống kê ngoài nhà nước tạo ra còn hạn hẹp, đề xuất quy định số liệu thống kê ngoài nhà nước sau khi được Cơ quan Thống kê Trung ương thẩm định thì có giá trị như số liệu thống kê của hoạt động thống kê nhà nước.

Mặt khác, một số Đại biểu Quốc hội yêu cầu cần xác định rõ tính pháp lý của thống kê ngoài nhà nước là loại hình dịch vụ hay ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không nên hạn chế hoạt động thống kê ngoài nhà nước hoặc quy định cụ thể những lĩnh vực thống kê ngoài nhà nước không được làm.

Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đang nghiên cứu, tiếp thu, bổ sung hoàn thiện thêm ý kiến này vào Dự thảo Luật.

7. Về nghiên cứu ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin và truyền thông vào hoạt động thống kê

Luật Thống kê năm 2003 chỉ quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thống kê (Điều 5). Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã nâng

lên thành chương riêng (Chương V). Phương pháp thống kê tiên tiến và hợp tác quốc tế sẽ rút ngắn được thời gian thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích thông tin; thông tin thu thập, xử lý bảo đảm chất lượng; sản phẩm thông tin tạo thành phù hợp với chuẩn thể giới, khu vực và bảo đảm tính so sánh.

Dự thảo cụ thể hóa lĩnh vực ưu tiên đầu tư trong ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại vào hoạt động thu thập và phổ biến thông tin thống kê, gồm:

- Kết nối Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành để cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin;

- Kết nối cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành với Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia;

- Các phương pháp thu thập và phổ biến thông tin tiên tiến, bao gồm: máy tính bảng, điện thoại thông minh, phiếu thu thập thông tin dạng điện tử (e-form, web-form) cho thu thập thông tin của các cuộc điều tra thống kê; công nghệ ảnh vệ tinh (remote sensing), công nghệ định vị toàn cầu (GIS) và các phương pháp thu thập, phổ biến thông tin thống kê tiên tiến khác.

8. Về phân tích và dự báo thống kê

Thực tế của hoạt động thống kê cho thấy công tác phân tích và dự báo thống kê còn yếu, chưa thật sự được quan tâm và phát triển so với các nước trên thế giới. Để tăng cường công tác phân tích và dự báo, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bổ sung quy định về phân tích và dự báo thống kê.

9. Về thẩm định số liệu thống kê của bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

Nhằm khắc phục chênh lệch số liệu thống kê giữa Cơ quan Thống kê Trung ương với địa phương và bộ, ngành, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định trách nhiệm và vai trò của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc thẩm định số liệu thống kê của bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Trong trường hợp bộ, ngành không thực hiện ý kiến thẩm định của Cơ quan Thống kê Trung ương thì Cơ quan Thống kê Trung ương tự quyết định và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ (khoản 5 Điều 53).

Đại số Đại biểu Quốc hội nhất trí với quy định trên, song đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của người có thẩm quyền công bố số liệu trong việc bảo đảm chất lượng của thông tin thống kê, thời hạn công bố; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong cung cấp, thu thập, tổng hợp và công bố thông tin thống kê; quy trình xử lý khi có sự chênh lệch giữa số liệu thống kê bộ, ngành và cơ quan thẩm định (Tổng cục Thống kê).

Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đang nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo và giải trình các ý kiến không được tiếp thu.

10. Về lịch công bố thông tin thống kê nhà nước

Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định lịch công bố thông tin thống kê. Điều 54 dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định lịch công bố thông tin thống kê là căn cứ để minh bạch hóa việc công bố, phổ biến thông tin thống kê, đồng thời đây cũng là cam kết của cơ quan thống kê trong việc cung cấp kịp thời các thông tin thống kê và giúp cho tổ chức,

cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước chủ động tiếp cận, sử dụng.

Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và một số Đại biểu Quốc hội cho rằng nên quy định kỳ công bố thông tin của các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) và đưa ra một số nguyên tắc nhằm xử lý trường hợp chênh lệch lớn giữa số liệu sơ bộ, số liệu ước tính và số liệu chính thức, hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố thực hiện điều chỉnh số liệu chính thức đã được công bố. Những ý kiến này đang được Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo và sẽ giải trình các ý kiến không tiếp thu.

11. Về một số nội dung liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ thống kê nhằm nâng cao chất lượng thông tin thống kê

a) Quy định trong Luật nhằm nâng cao tính pháp lý của nhiều nội dung quan trọng của hoạt động thống kê. Kết cấu lại theo hướng phân tách những nội dung quan trọng của hoạt động thống kê thành cấp quốc gia và cấp bộ, ngành để từ đó phân định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Điều 16): quy định tên chỉ tiêu hoặc nhóm chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Bổ sung quy định về phân loại thống kê quốc gia (Điều 23), nêu rõ danh sách các phân loại thống kê quốc gia dùng chung trong hoạt động thống kê.

- Bổ sung quy định các cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia (Điều 28), nêu rõ danh sách các cuộc tổng điều tra, kỳ thu thập thông tin, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức.

- Bổ sung quy định về dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước (Điều 36), nêu rõ danh sách cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành mà dữ liệu từ đó được cung cấp cho Cơ quan Thống kê Trung ương để sử dụng trong hoạt động thống kê nhà nước.

- Bổ sung quy định về chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia (Điều 45) nêu rõ tên chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia và đối tượng thực hiện.

b) Biên soạn, bổ sung, sửa đổi một số điều khoản nhằm tăng cường vai trò của người thực hiện thu thập, tổng hợp và biên soạn thông tin thống kê

- Bổ sung hành vi nghiêm cấm trong hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê (Điều 10): Khai man hoặc ép buộc người khác khai man dữ liệu, thông tin thống kê (điểm b khoản 1); Mọi hành vi can thiệp làm sai lệch dữ liệu, thông tin thống kê và sử dụng thông tin thống kê (điểm g khoản 1).

- Bổ sung nhằm nâng cao tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của điều tra viên thống kê: “Độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin theo phương án điều tra thống kê và hướng dẫn của cơ quan tiến hành điều tra thống kê” (điểm a khoản 2 Điều 33).

- Bổ sung nhằm nâng cao tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê: “Độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trong thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin theo quy định trong chế độ báo cáo thống kê và hướng dẫn của cơ quan thống kê có thẩm quyền” (điểm a khoản 1 Điều 47; bổ sung quyền “Được cung cấp, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu hành chính thuộc quyền quản lý của cơ quan nhà nước có liên quan để tổng hợp số liệu thống kê phục vụ việc lập báo cáo được phân công

thực hiện trong chế độ báo cáo thống kê (điểm c khoản 1 Điều 47).

- Bổ sung một số điều, khoản nhằm tăng quyền hạn và trách nhiệm của Cơ quan Thống kê Trung ương trong lĩnh vực thống kê nhà nước, gồm:

+ Điều 35. Trách nhiệm của Cơ quan Thống kê Trung ương trong tổ chức thực hiện điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia đặc biệt quy định tại khoản 2: “Tham gia chỉ đạo tổ chức, giám sát và kiểm tra các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia do bộ, ngành thực hiện”.

+ Điều 62. Trách nhiệm và quyền hạn của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước, đặc biệt quy định tại khoản 2: “Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của Luật này.

c) Kết cấu lại một số điều khoản để làm rõ chức năng của Cơ quan Thống kê Trung ương trong thẩm định các nội dung quan trọng trong hoạt động thống kê của bộ, ngành

- Thẩm định hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành (Điều 19).

- Thẩm định phân loại thống kê ngành, lĩnh vực (Điều 25).

- Thẩm định phương án điều tra thống kê (cả trong và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia) do bộ, ngành quyết định (Điều 31).

- Thẩm định chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành (Điều 49).

- Thẩm định số liệu thống kê của bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Điều 53).

d) Bổ sung Mục 2 Chương III “Sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước” nhằm tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có, tăng tính chính xác, kịp thời của thông tin thống kê, tiết kiệm thời gian và chi phí, giảm phiền hà, gánh nặng cho người cung cấp thông tin và người thu thập thông tin thống kê

- Quy định rõ nội dung sử dụng dữ liệu thành chính vào hoạt động thống kê nhà nước (khoản 2 Điều 36); danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành được sử dụng cho hoạt động thống kê nhà nước (khoản 3 Điều 36) và nội dung cung cấp dữ liệu (Điều 37).

- Quy định “Nhà nước ưu tiên đầu tư cho các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu hành chính phục vụ yêu cầu quản lý và hoạt động thống kê nhà nước” (khoản 4 Điều 36).

- Quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước quản lý cơ sở dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính (Điều 38); Quyền và nghĩa vụ của Cơ quan Thống kê Trung ương trong quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính được cung cấp cho hoạt động thống kê nhà nước (Điều 39).

- Quy định quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê do Cơ quan Thống kê Trung ương quản lý (Điều 42); quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê do Cơ quan Thống kê Trung ương quản lý (Điều 43).

đ) Sửa đổi Mục 3 Chương III “Chế độ báo cáo thống kê” cho phù hợp với xu thế ứng dụng công

nghệ thông tin và sử dụng nguồn dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhằm giảm bớt phiền hà và gánh nặng cho tổ chức thực hiện chế độ báo cáo.

Dự thảo bỏ quy định cụ thể về chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, chỉ quy định chung là chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia và chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành. Việc bỏ các quy định này là bởi lý do sau:

- Thực tế hiện nay chế độ báo cáo thống kê cơ sở không còn phù hợp hoặc đôi khi xây dựng và thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp còn lẫn lộn. Đặc biệt, một số ngành lớn như Tòa án, Viện kiểm sát, Ngân hàng, Tài chính... đã triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền đưa báo cáo thống kê nên không có sự phân biệt giữa chế độ báo cáo thống kê cơ sở và tổng hợp.

- Việc sử dụng nguồn dữ liệu hành chính được điện tử hóa, hệ thống hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức, các thông tin trong chế độ báo cáo thống kê cơ sở đều có thể được khai thác qua các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh...

- Đối với một số bộ, ngành như: giáo dục, y tế, văn hóa, lao động, xã hội... vẫn quy định về mặt pháp quy về chế độ báo cáo thống kê cơ sở để có đầy đủ thông tin thống kê quản lý theo ngành, lĩnh vực phụ trách, tuy nhiên, theo xu thế chung cũng như dự báo tương lai, dự thảo chỉ quy định chung là chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành để từ đó bộ, ngành có thể ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

e) Bổ sung các mức độ của số liệu thống kê được công bố nhằm minh bạch hóa việc công bố

thông tin thống kê của cơ quan thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước. Các mức độ đó là: số liệu thống kê ước tính, số liệu thống kê sơ bộ, số liệu thống kê chính thức (khoản 2 Điều 54).

g) Sửa đổi, bổ sung Chương VI. Sử dụng thông tin thống kê nhà nước

- Quy định cụ thể về sử dụng thông tin thống kê nhà nước đã được công bố (điểm a khoản 1 Điều 59).

- Bổ sung Điều 61. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước.

- Bổ sung Điều 62. Trách nhiệm và quyền hạn của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước.

12. Về xử lý vi phạm

Do yêu cầu về kết cấu xây dựng văn bản Luật có thay đổi so với trước đây, đặc biệt cần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin thống kê, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bỏ Chương VII Khen thưởng và xử lý vi phạm của Luật Thống kê năm 2003, chỉ quy định 1 Điều tại Chương I. Những quy định chung (Điều 11) như sau:

“1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Luật này thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê”.

13. Về thanh tra chuyên ngành thống kê

Luật Thanh tra năm 2010 được ban hành thay thế những quy định về thanh tra trước đây. Vì vậy, quy định về thanh tra thống kê trong Luật Thống kê năm 2003 không còn phù hợp. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) chỉ quy định nội dung chính, nhiệm vụ của thanh tra chuyên ngành thống kê (Điều 8).

14. Một số nội dung khác

Một số nội dung trong Luật Thống kê năm 2003 được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

Tóm lại: Qua Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và Báo cáo tổng hợp ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội cho thấy đa số ý kiến nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật Thống kê (sửa đổi), đồng tình với mục tiêu, quan điểm xây dựng Dự án Luật, và đánh giá cao những nội dung mới trong Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi). Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và Đại biểu Quốc hội ở 07 vấn đề: (1) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; (2) Hệ thống thông tin thống kê nhà nước; (3) Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; (4) Hệ thống tổ chức thống kê; (5) Về hội nhập quốc tế trong hoạt động thống kê, nâng cao tính so sánh của thông tin thống kê với quốc tế; (6) Thẩm định số liệu thống kê của bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; và (7) Lịch công bố thông tin thống kê nhà nước, Ban soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) (Tổng cục Thống kê) đang nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện Dự thảo.